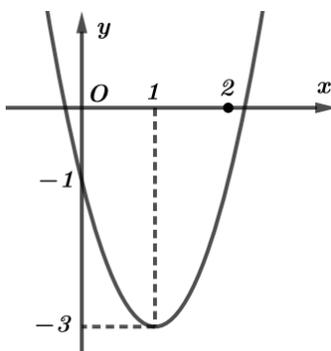


Họ và tên thí sinh:.....SBD:.....

Mã đề thi  
102

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Cho hàm số  $y = ax^2 + bx + c (a \neq 0)$  có đồ thị như hình vẽ dưới đây. Hàm số đồng biến trên khoảng nào?



- A.  $(0; 2)$ .                      B.  $(-3; 0)$ .                      C.  $(-\infty; 1)$ .                      D.  $(1; +\infty)$ .

**Câu 2.** Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số  $y = \frac{1}{x-1}$ ?

- A.  $M_3(2; 0)$ .                      B.  $M_2(1; 1)$ .                      C.  $M_1(2; 1)$ .                      D.  $M_4(0; -2)$ .

**Câu 3.** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , đường tròn có tâm  $I(-4; 2)$  và bán kính  $R = 9$  có phương trình là

- A.  $(x-4)^2 + (y+2)^2 = 9$ .                      B.  $(x+4)^2 + (y-2)^2 = 9$ .  
C.  $(x-4)^2 + (y+2)^2 = 81$ .                      D.  $(x+4)^2 + (y-2)^2 = 81$ .

**Câu 4.** Đa thức nào dưới đây là một tam thức bậc hai?

- A.  $f(x) = 2x - 1$ .                      B.  $g(x) = x^4 - x^2 + 3$ .  
C.  $k(x) = 2x^3 + x^2 + 1$ .                      D.  $h(x) = x^2 - 3x$ .

**Câu 5.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , phương trình nào sau đây là phương trình chính tắc của một elip?

- A.  $\frac{x^2}{9} + \frac{y^2}{1} = 1$ .                      B.  $\frac{x^2}{9} - \frac{y^2}{8} = 1$ .                      C.  $\frac{x}{9} + \frac{y}{8} = 1$ .                      D.  $\frac{x^2}{2} + \frac{y^2}{3} = 1$ .

**Câu 6.** Trục đối xứng của parabol  $(P): y = 2x^2 + 6x + 3$  là

- A.  $x = \frac{3}{2}$ .                      B.  $x = -3$ .                      C.  $x = -\frac{3}{2}$ .                      D.  $y = -3$ .

**Câu 7.** Parabol có phương trình chính tắc  $y^2 = 5x$  thì có tham số tiêu bằng?

- A.  $\sqrt{5}$ .                      B.  $\frac{5}{2}$ .                      C. 5.                      D. 10.

**Câu 8.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho đường tròn  $(C): x^2 + y^2 - 4x + 6y - 1 = 0$ . Tìm tọa độ tâm của đường tròn đã cho?

- A.  $(4; -6)$ .                      B.  $(-4; 6)$ .                      C.  $(2; -3)$ .                      D.  $(-2; 3)$ .

**Câu 9.** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường thẳng  $d: x - 2y + 2025 = 0$ . Một vector pháp tuyến của đường thẳng  $d$  có tọa độ là

- A.  $(-2; 1)$ .                      B.  $(1; -2)$ .                      C.  $(1; 2)$ .                      D.  $(2; 1)$ .

**Câu 10.** Phương trình  $\sqrt{x-1} = x-3$  có tập nghiệm là

- A.  $S = \{5\}$ .                      B.  $S = \{2; 5\}$ .                      C.  $S = \emptyset$ .                      D.  $S = \{2\}$ .

**Câu 11.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , vị trí tương đối của hai đường thẳng  $d_1: 2x - y + 3 = 0$  và  $d_2: 4x - 2y + 6 = 0$  là

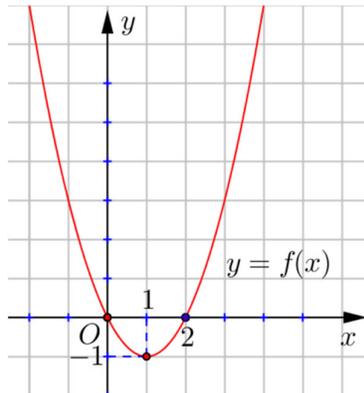
- A. trùng nhau.                      B. vuông góc.  
C. cắt nhưng không vuông góc.                      D. song song.

**Câu 12.** Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm đồng biến trên  $\mathbb{R}$ ?

- A.  $y = 1 - 2x$ .                      B.  $y = -4x + 3$ .                      C.  $y = 3x + 2$ .                      D.  $y = x^2 + 2x + 5$ .

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai(2 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho hàm số  $y = f(x) = ax^2 + bx + c$  có đồ thị như hình vẽ



- a) Đồ thị hàm số  $y = f(x)$  có đỉnh là  $I(1; -1)$ .  
b) Hàm số đồng biến trên khoảng  $(-\infty; 1)$ .  
c) Tập nghiệm của bất phương trình  $ax^2 + bx + c \leq 0$  có đúng 1 giá trị nguyên dương.  
d) Giá trị của biểu thức  $T = a + b + c - 2025$  là  $-2026$ .

**Câu 2.** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường tròn  $(C): (x-1)^2 + (y-2)^2 = 25$  và đường thẳng  $d: 4x - 3y + 3 = 0$ . Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) Đường thẳng  $d$  có 1 VTPT là  $\vec{n}(3; 4)$ .  
b) Đường tròn  $(C)$  có tâm  $I(1; 2)$ , bán kính  $R = 5$ .  
c) Đường thẳng có phương trình  $3x + 4y + 14 = 0$  là một tiếp tuyến của đường tròn  $(C)$  và vuông góc với đường thẳng  $d$ .  
d) Phương trình của đường tròn  $(C')$  tâm  $I'(1; -1)$  tiếp xúc với đường thẳng  $d$  là  $(x-1)^2 + (y+1)^2 = 4$

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn(2 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

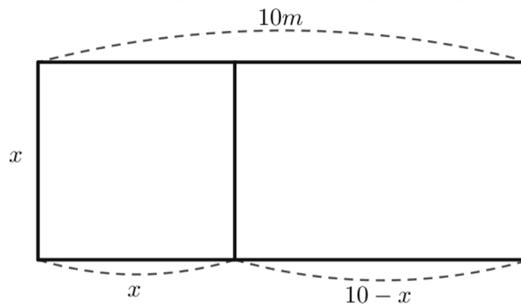
**Câu 1.** Biết đường thẳng  $d$  đi qua điểm  $A(1; 2)$  và song song với đường thẳng  $2x + y - 2025 = 0$  có phương trình là  $-2x + by + c = 0$ . Tính giá trị biểu thức  $S = a + b - c$ ?

**Câu 2.** Biết Elíp ( $E$ ) có độ dài trục lớn là 10, độ dài tiêu cự là 8 có phương trình dạng ( $E$ ):  $\frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} = 1$ .

Tính giá trị của  $b - a$ ?

**Câu 3.** Người ta muốn xây một cây cầu nằm ngang bắc qua một hồ nước hình tròn (hai đầu cầu là hai điểm phân biệt nằm trên đường tròn). Biết khoảng cách từ cây cầu đến tâm của hồ nước là 50m. Gắn hệ trục tọa độ  $Oxy$  (đơn vị mét) trên bản đồ thì hồ nước là một đường tròn đi qua các điểm  $A(0;0), B(0;600), C(800;0)$ . Tính chiều dài của cây cầu (đơn vị tính là mét, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)?

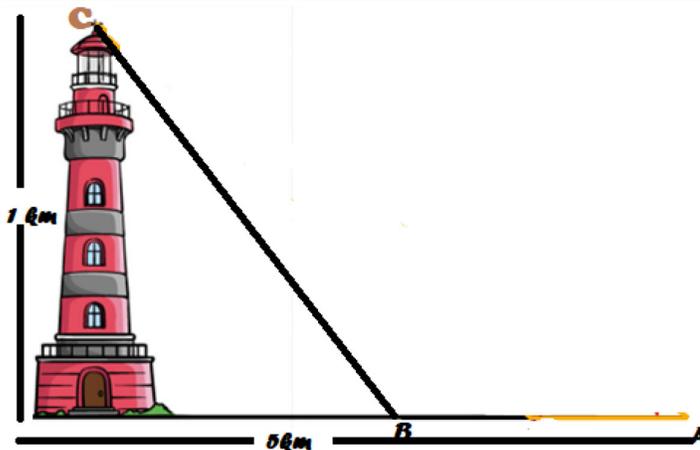
**Câu 4.** Bác Nam dự định xây dựng một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 10m, trên khu vườn đó bác Nam muốn chia thành hai phần: Phần đất trồng rau dạng hình vuông có cạnh bằng với chiều rộng của khu vườn, phần còn lại bác Nam làm hồ nuôi cá. Gọi  $x$  ( $0 < x < 10$ ) là chiều rộng của khu vườn. Biết chi phí thi công phần đất trồng rau và hồ nuôi cá lần lượt là 60.000 đồng/m<sup>2</sup> và 135.000 đồng/m<sup>2</sup>. Hỏi chiều rộng khu vườn lớn nhất có thể là bao nhiêu mét để tổng chi phí thi công không vượt quá 5.400.000 đồng.



**PHẦN IV. Câu hỏi tự luận(3 điểm).** Thí sinh trình bày lời giải vào giấy làm bài.

**Câu 1.** Tìm tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{-x^2 + 2x + 3}$ .

**Câu 2.** Người ta kéo dây điện từ nguồn điện ở vị trí A đến B rồi kéo lên vị trí C là Ngọn Hải Đăng để chiếu sáng. Biết khoảng cách từ vị trí A đến chân Ngọn Hải Đăng là 5 km, chiều cao Ngọn Hải Đăng là 1km. Tiền công kéo dây điện bắt từ A đến B là 2 triệu đồng/km và từ B đến C là 3 triệu đồng/km. Hỏi tổng chiều dài dây điện đã kéo từ A đến C là bao nhiêu mét biết tổng chi phí tiền công kéo dây điện là 13 triệu đồng?



**Câu 3.** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$ , cho hình vuông  $ABCD$  trong đó điểm  $A$  thuộc đường thẳng  $d_1: x + y - 1 = 0$  và  $C, D$  nằm trên đường thẳng  $d_2: 2x - y + 3 = 0$ . Tìm tọa độ điểm  $A, D, C$  và tọa độ điểm  $M$  thuộc trục  $Ox$  sao cho  $P = |\overline{MA} + \overline{MD}| + 2MC$  đạt giá trị nhỏ nhất, biết hình vuông  $ABCD$  có diện tích bằng 5 và điểm  $A$  có hoành độ dương, điểm  $C$  có hoành độ âm.

----- HẾT -----

**TRƯỜNG THPT SÂM SƠN**  
**TỔ TOÁN**

**BẢNG ĐÁP ÁN**  
**KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**Mã đề [102]**

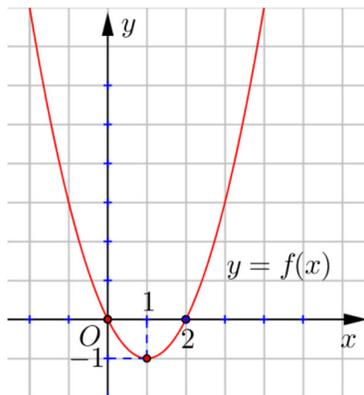
**PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	C	D	D	A	C	B	C	B	A	A	C

**PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (Mỗi ý đúng của 1 câu được 0,25 điểm)**

1	2
ĐSSĐ	SĐĐĐ

**Câu 1.** Cho hàm số  $y = f(x) = ax^2 + bx + c$  có đồ thị như hình vẽ



**a) Đúng.** Đồ thị hàm số  $y = f(x)$  có đỉnh là  $I(1; -1)$ .

**b) Sai.** Hàm số nghịch biến trên khoảng  $(-\infty; 1)$  và đồng biến trên khoảng  $(1; +\infty)$

**c) Sai.** Quan sát ĐTHS  $y = f(x)$  thấy tập nghiệm của bất phương trình  $ax^2 + bx + c \leq 0$  là  $[0; 2]$  gồm 2 giá trị nguyên dương.

**d) Đúng.** Giá trị của biểu thức  $T = a + b + c - 2025$  là -2026 vì

$$T = f(1) - 2025 = -1 - 2025 = -2026$$

(hoặc HS lập PT của parabol  $y = f(x) = ax^2 + bx + c$  biết ĐTHS đi qua 3 điểm  $(0; 0)$ ;  $(1; -1)$ ;  $(2; 0)$  tìm a, b, c).

**Câu 2.** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường tròn  $(C): (x-1)^2 + (y-2)^2 = 25$  và đường thẳng  $d: 4x - 3y + 3 = 0$ . Các mệnh đề sau đúng hay sai?

**a) Sai.** Đường thẳng  $d$  có 1 VTCP là  $\vec{u}(3; 4)$ .

**b) Đúng.** Đường tròn  $(C)$  có tâm  $I(1; 2)$ , bán kính  $R = 5$ .

**c) Đúng.**

**Cách 1:** Nhận thấy đường thẳng  $\Delta$  có phương trình  $\Delta: 3x + 4y + 14 = 0$  vuông góc với đường thẳng  $d$ .

$$\text{Lại có } d_{(I, \Delta)} = \frac{|3 \cdot 1 + 4 \cdot 2 + 14|}{\sqrt{3^2 + 4^2}} = 5 = R \text{ nên } \Delta \text{ là một tiếp tuyến của } (C).$$

**Cách 2:** Gọi  $\Delta$  là tiếp tuyến của  $(C)$  và vuông góc với  $d$ . Khi đó  $\Delta: 3x + 4y + c = 0$ .

$$\text{Vì } \Delta \text{ là tiếp tuyến của } (C) \text{ nên } d_{(I, \Delta)} = R \Leftrightarrow \frac{|3 \cdot 1 + 4 \cdot 2 + c|}{\sqrt{3^2 + 4^2}} = 5 \Leftrightarrow \begin{cases} c = 14 \\ c = -36 \end{cases}$$

**d) Đúng.**

Vì  $(C')$  tâm  $I'(1; -1)$  tiếp xúc với đường thẳng  $d$  nên  $(C')$  có bán kính là  $R' = d_{(I', d)} = \frac{|4 \cdot 1 - 3 \cdot (-1) + 3|}{\sqrt{(-3)^2 + 4^2}} = 2$

Phương trình của đường tròn  $(C')$  tâm  $I'(1; -1)$ , bán kính  $R'=2$  là  $(x-1)^2 + (y+1)^2 = 4$

**PHẦN TRẢ LỜI NGẮN (Mỗi câu đúng được 0, 5 điểm)**

1	2	3	4
-5	-2	995	6

**Câu 1**

**Trả lời:  $S = -5$**

+ Phương trình đường thẳng  $d$  đi qua điểm  $A(1; 2)$  và song song với đường thẳng  $2x + y - 2025 = 0$  là

$$-2(x-1) - 1(y-2) = 0 \Leftrightarrow -2x - y + 4 = 0$$

$$\Rightarrow \begin{cases} b = -1 \\ c = 4 \end{cases}$$

+ Vậy  $S = b - c = -5$

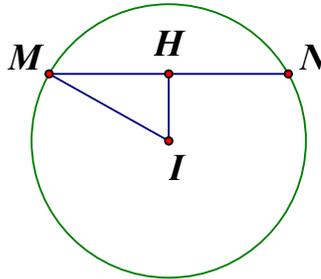
**Câu 2. Trả lời: -2**

+ Theo đề ra ta có  $a^2 = 25$ ,  $c^2 = 16 \Rightarrow b = \sqrt{a^2 - c^2} = 3$

+ Vậy  $b - a = -2$

**Câu 3. Trả lời: 995**

+ Giả sử phương trình đường tròn có dạng là  $(C): x^2 + y^2 - 2ax - 2by + c = 0$  ( $a^2 + b^2 - c > 0$ )



$$+ \text{ Theo đề bài ta có hệ sau: } \begin{cases} A(0;0) \in (C) \\ B(0;600) \in (C) \\ B(800;0) \in (C) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} -1200b + c = -360000 \\ -1600a + c = -640000 \\ c = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = 400 \\ b = 300 \\ c = 0 \end{cases}$$

$$\Rightarrow (C) \text{ có bán kính } R = \sqrt{400^2 + 300^2} = 500$$

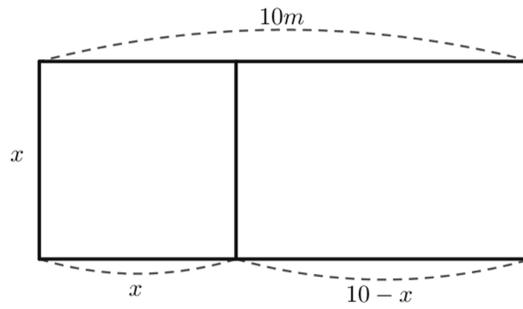
+ Gọi chiều dài cây cầu là  $MN$ , khoảng cách từ tâm hồ đến cầu là  $IH$ .

$$\text{Ta có: } MN = 2MH = 2\sqrt{IM^2 - IH^2} = 2\sqrt{500^2 - 50^2} \approx 995 \text{ m.}$$

+ Vậy độ dài cây cầu khoảng 995 m.

**Câu 4. Trả lời: 6**

Gọi  $x$  ( $0 < x < 10$ ) là chiều rộng của khu vườn.



Khi đó : Diện tích phần đất trồng rau là  $x^2$  ( $m^2$ )

Diện tích hồ nuôi cá là  $10x - x^2$  ( $m^2$ )

Theo giả thiết đề ra ta có bất phương trình:  $60000x^2 + 135000(10x - x^2) \leq 5400000$

$\Leftrightarrow -75000x^2 + 1350000x - 5400000 \leq 0 \Leftrightarrow x \leq 6$  (nhận)  $\vee x \geq 12$  (loại)  $\Rightarrow 0 < x \leq 6$

Vậy chiều rộng khu vườn lớn nhất có thể là  $6m$ .

### PHẦN TRẢ TỰ LUẬN:

Câu	Đáp án	Điểm
1	+ ĐKXĐ: $-x^2 + 2x + 3 \geq 0$ $\Leftrightarrow x \in [-1; 3]$ + TXĐ $D = [-1; 3]$	<b>0,5</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
2	+ Gọi chiều dài đoạn dây điện kéo từ A đến B là $AB = x$ ( $x$ km, $0 \leq x < 5$ ) + Khi đó chiều dài dây điện kéo từ B đến C là $BC = \sqrt{1 + (5-x)^2} = \sqrt{x^2 - 10x + 26}$ + Vì Tổng tiền công là 13 triệu nên ta có PT: $3\sqrt{x^2 - 10x + 26} + 2x = 13$ + Theo đề bài ta có $3\sqrt{x^2 - 10x + 26} + 2x = 13$ $\Leftrightarrow 3\sqrt{x^2 - 10x + 26} = 13 - 2x \Leftrightarrow \begin{cases} 13 - 2x \geq 0 \\ 9(x^2 - 10x + 26) = 169 - 52x + 4x^2 \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x \leq \frac{13}{2} \\ 5x^2 - 38x + 65 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq \frac{13}{2} \\ \begin{cases} x = 5 \\ x = \frac{13}{5} \end{cases} \end{cases} \Leftrightarrow x = \frac{13}{5}$ + Khi đó $AB = x = \frac{13}{5} \Rightarrow BC = \frac{13}{5}$ . + Vậy tổng chiều dài dây điện đã kéo từ A đến C là: $AB + BC = \frac{26}{5}$ .	<b>0,25</b>  <b>0,25</b>  <b>0,25</b>
3	+ Do $A \in d_1$ nên giả sử $A(a; 1-a)$ với $a > 0$ . Theo giả thiết bài toán, ta có $S_{ABCD} = 5 \Leftrightarrow d(A, d_2) = \sqrt{5} \Leftrightarrow \frac{ 2a - (1-a) + 3 }{\sqrt{5}} = \sqrt{5}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} a = 1 & (tm) \\ a = -\frac{7}{3} & (l) \end{cases}$	

	<p>+ Với <math>a=1</math>, suy ra <math>A(1;0)</math>.</p> <p>Đường thẳng <math>AD</math> đi qua <math>A</math> và vuông góc với <math>CD</math> nên có phương trình <math>AD: x+2y-1=0</math>.</p> <p>+ Tọa độ điểm <math>D</math> là nghiệm của hệ: <math>\begin{cases} x+2y-1=0 \\ 2x-y+3=0 \end{cases} \Rightarrow D(-1;1)</math>.</p> <p>+ Do <math>C \in d_2</math> nên <math>C(c; 2c+3)</math>. Suy ra <math>\overline{CD} = (-1-c; -2-2c)</math>. Ta có</p> $CD = \sqrt{5} \Leftrightarrow \sqrt{(-1-c)^2 + (-2-2c)^2} = \sqrt{5} \Leftrightarrow  -1-c =1 \Leftrightarrow \begin{cases} c=0(l) \\ c=-2(tm) \end{cases}$ <p>Suy ra <math>C(-2;-1)</math>.</p> <p>+ Gọi <math>I</math> là trung điểm đoạn <math>AB</math>, ta có <math>I\left(0; \frac{1}{2}\right)</math>. Khi đó</p> $P =  \overline{MA} + \overline{MD}  + 2MC = 2MI + 2MC = 2(MI + MC)$ <p>+ Với <math>M</math> thuộc <math>Ox</math>, <math>I</math> và <math>C</math> nằm về hai phía so với trục <math>Ox</math> thì ta luôn có <math>P = 2(MI + MC) \geq 2IC</math>, dấu “=” xảy ra khi <math>M = Ox \cap IC</math></p> <p>+ PTTQ của <math>IC</math> là: <math>IC: -3x+4y-2=0</math></p> <p>Tọa độ điểm <math>M</math> là nghiệm của hệ: <math>\begin{cases} -3x+4y-2=0 \\ y=0 \end{cases} \Rightarrow M\left(-\frac{2}{3}; 0\right)</math>.</p> <p>+ Vậy <math>M\left(-\frac{2}{3}; 0\right)</math>.</p>	<p><b>0,25</b></p> <p><b>0,25</b></p> <p><b>0,25</b></p> <p><b>0,25</b></p>
--	---	---

TRƯỜNG THPT SÂM SƠN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2- TOÁN 10

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	CHƯƠNG VI. HÀM SỐ, ĐỒ THỊ VÀ ỨNG DỤNG	Hàm số (4 tiết).	2 TD										1 GQVD	2	1		15%	
		Hàm số bậc hai (3 tiết)	2 TD			2 TD	1 GQVD							4	1		12,5%	
		Dấu tam thức bậc hai (3 tiết)	1 TD				1 GQVD				1 MHH			1	1	1	10%	
		Phương trình quy về phương trình bậc hai (2 tiết)	1 TD										1 MHH	1		1	12,5%	
2	CHƯƠNG VII. PHƯƠNG PHÁP TOẠ ĐỘ TRONG MẶT PHẪNG	Đường thẳng trong mặt phẳng toạ độ (5 tiết)	2 TD			1 TD	1 GQVD			1 GQVD			1 GQVD	3	2	1	25%	
		Đường tròn trong mặt phẳng toạ độ (2 tiết)	2 TD			1 TD	1 GQVD				1 MHH			3	1	1	15%	
		Ba đường conic( 4 tiết )	2 TD							1 GQVD				2	1		10%	
<b>Tổng số câu</b>			12	0	0	4	4	0	0	2	2	0	1	2	27 câu/ý			100
<b>Điểm</b>			3,0	0	0	1,0	1,0	0	0	1,0	1,0	0	1,0	2,0	10			
<b>Tổng số điểm</b>			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
<b>Tỉ lệ %</b>			30			20			20			30			40	30	30	

**BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2**

**MÔN TOÁN LỚP 10**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá												
				TNKQ									Tự luận			
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn						
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	<b>CHƯƠNG VI. HÀM SỐ. ĐỒ THỊ VÀ ỨNG DỤNG</b>	Hàm số	- <b>Biết:</b> Nhận biết được khoảng đồng biến, nghịch biến của hàm số, điểm thuộc đồ thị hàm số.  - <b>Hiểu:</b> Tìm được tập xác định của hàm số	Câu 1,2 TD										Câu 1 GQVĐ		
		Hàm số bậc hai	- <b>Biết:</b> Nhận biết được hàm số bậc hai và các tính chất của hàm số bậc hai thông qua đồ thị.  - <b>Hiểu:</b> Xác định các yếu tố như đỉnh, trục đối xứng, giao của đồ thị với các trục tọa độ,..; xác định phương trình của parabol khi biết một số điều kiện.	Câu 3,4 TD			Câu 1a,1b TD	Câu 1c GQVĐ								
		Dấu của tam thức bậc hai	- <b>Biết:</b> Nhận biết một tam thức bậc hai.  - <b>Hiểu:</b> Giải thích được dấu tam thức bậc hai thông qua đồ thị, giải được bất phương bậc	Câu 5 TD				Câu 1d GQVĐ					Câu 4 MHH			

			hai. - <b>Vận dụng:</b> Vận dụng được bất phương trình bậc hai một ẩn vào giải bài toán thực tiễn.											
		Phương trình quy về phương trình bậc hai	- <b>Biết:</b> Nhận biết nghiệm của một phương trình. - <b>Vận dụng:</b> Vận dụng được phương trình quy về phương trình bậc hai một ẩn vào giải bài toán thực tiễn.	Câu 6 TD										Câu 2 MHH
2	<b>CHƯƠNG VII. PHƯƠNG PHÁP TỌA ĐỘ TRONG MẶT PHẪNG</b>	Phương trình đường thẳng	- <b>Biết:</b> Nhận biết được véc-tơ chỉ phương, véc-tơ pháp tuyến, điểm thuộc đường thẳng Nhận biết được các vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. - <b>Hiểu:</b> Lập được phương trình đường thẳng. Xét được vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. Tính được góc, khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng - <b>Vận dụng:</b> Vận dụng kiến thức về phương trình đường thẳng vào giải bài toán khó.	Câu 7,8 TD			Câu 2a, TD	Câu 2c GQVĐ			Câu 1 GQVĐ			Câu 3 GQVĐ
		Đường tròn trong mặt phẳng	- <b>Biết:</b> Biết tọa độ tâm và bán kính, điểm thuộc đường tròn. - <b>Hiểu:</b> Lập được phương trình đường tròn. - <b>Vận dụng:</b> Vận dụng kiến thức về phương trình đường	Câu 9,10 TD			Câu 2b TD	Câu 2d GQVĐ				Câu 3 MHH		

		tròn vào giải bài toán thực tiễn.												
	Ba đường conic	- <b>Biết:</b> Biết được ba đường conic bằng hình học, nhận biết phương trình chính tắc của ba đường conic trong mặt phẳng. - <b>Hiểu:</b> Lập được phương trình ba đường conic khi biết một số yếu tố.	Câu 11,12 TD							Câu 2 GQVĐ				
<b>Tổng số câu</b>			12	0	0	4	4	0	0	2	2	0	1	2
<b>Tổng số điểm</b>			3.0	0.0	0.0	1.0	1.0	0.0	0.0	1.0	1.0	0.0	1.0	2.0
<b>Tỉ lệ %</b>			30			20			20			30		